TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-7-2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Vinh.

Ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Lâm Thị Yến N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:*

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nguyên đơn và bị đơn chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, về tiền bạc, bị đơn có hành vi bạo lực với nguyên đơn. Đến tháng 06/2023, nguyên đơn dọn ra ngoài sống và anh chị sống ly

thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn.

Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung, tên Nguyễn Phát Tài, sinh ngày 23/9/2015 và Nguyễn Ngọc Khánh My, sinh ngày 13/10/2017.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Về tình cảm: nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn.

Về con chung: nguyên đơn đồng ý để bị đơn tiếp tục nuôi hai con chung, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Gò Công Tây nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017 ngày 19/5/2017). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn với lý do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, bị đơn có hành vi bạo lực với nguyên đơn, Nều lần nguyên đơn khuyên nhủ nhưng bị đơn vẫn không thay đổi và đã sống ly thân từ tháng 06/2023 đến nay mà vẫn không hàn gắn được tình cảm. Nguyên đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với bị đơn; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa cho thấy bị đơn không quan tâm và cũng không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: hiện nay, hai con chung sống với bị đơn, hai con chung cũng có nguyện vọng được sống với bị đơn, nguyên đơn đồng ý để hai con chung cho bị đơn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Phát T và cháu Khánh M sống với bị đơn từ khi nguyên đơn và bị đơn sống ly thân cho đến nay, các cháu đã ổn định về chổ ở, về tâm lí, về điều kiện sinh hoạt và học tập. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phát T và cháu Khánh M cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn cũng không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về T sản chung: nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: nguyên đơn trình bày không có, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị Yến N.

1. Về tình cảm: chị Lâm Thị Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Phát Tài, sinh ngày 23/9/2015 và Nguyễn Ngọc Khánh My, sinh ngày 13/10/2017 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tài, cháu M đủ 18 tuổi, lao động được.

Chị Lâm Thị Yến N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lâm Thị Yến N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Lâm Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009341 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị N đã nộp xong.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B, H. GCT, T.TG;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Ngọc Ngân